

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Phiếu kết quả xét nghiệm AND số 250228.127 ngày 28/02/2025 và số 250515.49 ngày 15/5/2025 của Công ty Cổ phần C.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 322/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) về việc “Xác định cha cho con”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn L, sinh năm 1991;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số nhà 2 T, phường P, TP . (nay là Số nhà B T, phường H), tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Chị Mai Thị N, sinh năm 1991;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số nhà A T, phường A, TP . (nay là Số nhà A T, phường Đ), tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn L và chị Mai Thị N cùng thống nhất xác định:

+ Anh Lê Văn L là cha đẻ của bé trai tên là Mai Minh Q, sinh ngày 18/12/2019, theo Giấy khai sinh ngày 10/4/2020 của UBND phường Đ, TP ., tỉnh Thanh Hóa và Phiếu kết quả xét nghiệm AND 250515.49 ngày 15/5/2025 của Công ty Cổ phần C.

+ Anh Lê Văn L là cha đẻ của bé gái dự định đặt tên là Mai Phương N1, sinh ngày 14/02/2025, theo Giấy chứng sinh số 001844 quyển 1 của Bệnh viện Đ và Phiếu kết quả xét nghiệm AND 250228.127 ngày 28/02/2025 của Công ty Cổ phần C.

- *Về án phí:* Anh L, chị N thỏa thuận: Anh Lê Văn L chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được miễn nộp theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà